

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Kết quả giám sát về tình hình và kết quả thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát về tình hình và kết quả thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương;*

*Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 68/BC-ĐGS ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung Báo cáo số 68/BC-ĐGS ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương; đồng thời, nhấn mạnh một số nội dung sau:

**1. Kết quả đạt được**

Nhìn chung, trong thời gian qua, việc thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa trong các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh đã mang lại nhiều kết quả khả quan. Căn cứ quy định của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai, cụ thể hóa các nhiệm vụ nhằm thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư xã hội hoá, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trên cơ sở đó, các sở ngành, địa phương đã tổ chức triển khai việc thực hiện xã hội hoá theo lĩnh vực phụ trách.

Cùng với việc kêu gọi, khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư các dự án xã hội hoá, các cấp, các ngành đã tăng cường công tác quản lý nhà nước thông qua việc thẩm định, cấp phép đầu tư, xây dựng; theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của các cơ sở ngoài công lập; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra,

giám sát để kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc cũng như phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các trường hợp có vi phạm.

Các chính sách khuyến khích xã hội hóa, kêu gọi, thu hút đầu tư xã hội hoá trong các lĩnh vực được tỉnh tập trung triển khai thực hiện, đạt nhiều kết quả tích cực. Nhiều dự án xã hội hóa với quy mô khác nhau được doanh nghiệp quan tâm đầu tư, ngày càng có nhiều tổ chức, cá nhân đóng góp, bổ sung nguồn lực trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường...; qua đó, góp phần giảm áp lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước, mở rộng mạng lưới cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh.

## 2. Hạn chế

- Việc huy động các nguồn lực xã hội hóa trên địa bàn tỉnh vẫn còn khiêm tốn, hoạt động đầu tư, hợp tác của khối tư nhân vào các lĩnh vực xã hội hóa bằng các hình thức liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh, đối tác công - tư còn đơn lẻ, không tạo sự đột phá trong toàn hệ thống.

- Thực trạng kết cấu hạ tầng của tỉnh còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa tạo được sự liên kết với các khu vực lân cận, do đó kết quả huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế chưa cao. Một số quy định pháp luật còn chưa rõ ràng, các thủ tục liên quan đến chính sách ưu đãi xã hội hóa còn nhiều phức tạp nên chưa tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư; việc tiếp nhận tài trợ là các dự án, công trình xã hội hóa của doanh nghiệp còn khó khăn do vướng quy định pháp luật.

- Kết quả thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa ngoài công lập giữa các địa phương trong tỉnh còn chênh lệch nhiều, chủ yếu tập trung tại khu vực đô thị (thành phố Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An, Tân Uyên, Bến Cát), các huyện như Bàu Bàng, Dầu Tiếng, Phú Giáo, Bắc Tân Uyên còn rất khiêm tốn so với nhu cầu thực tế.

- Trong lĩnh vực giáo dục:

+ Công tác đầu tư của một số cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chưa theo quy hoạch, thiếu sự ổn định, bền vững. Chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông ngoài công lập còn hạn chế, tỷ lệ cơ sở đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia còn thấp.

+ Một số địa phương chưa thu hút được nguồn lực xã hội đầu tư xã hội hóa cho bậc tiểu học và trung học cơ sở.

- Trong lĩnh vực y tế:

+ Việc thu hút các dự án y tế tư nhân với quy mô lớn, chất lượng cao còn hạn chế; chưa thu hút được các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư.

+ Một số cơ sở xã hội hóa chưa đáp ứng các tiêu chí về quy mô, tiêu chuẩn được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định nên không được thụ hưởng các chính sách ưu đãi.

+ Nhiều đơn vị y tế công lập chưa phát huy tính năng động, tự chủ và trách nhiệm; mức độ thực hiện chủ trương chuyển đổi bộ phận trong từng cơ sở y tế công lập thành cơ sở xã hội hóa, cơ sở công lập tự cân đối thu chi còn chậm.

+ Trong hoạt động liên doanh, liên kết, nhà đầu tư chỉ chú trọng thực hiện liên doanh, liên kết đặt thiết bị, chưa quan tâm đến các loại hình xã hội hóa như đào tạo nhân lực y tế, góp vốn xây dựng bệnh viện...

- Trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao:

+ Tốc độ đầu tư theo hình thức xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa còn chậm, không đồng đều ở các địa phương, chỉ tập trung chủ yếu vào các loại hình kinh doanh dịch vụ ở khu vực đô thị và các lĩnh vực dễ sinh lợi, khả năng thu hồi vốn nhanh; việc thu hút xã hội hóa đối với các loại hình như thư viện, triển lãm, bảo tàng, văn hóa nghệ thuật dân tộc... còn hạn chế.

+ Hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở chủ yếu được bảo đảm từ nguồn ngân sách Nhà nước, mức độ xã hội hoá còn thấp so với tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Ngoài ra, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công cũng chưa có quy định về việc cho thuê, liên doanh, liên kết đối với trường hợp tài sản là các nhà văn hóa, các sân vận động thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã đã làm hạn chế sự tham gia của các nhà đầu tư nên chưa phát huy hết công năng sử dụng của các thiết chế văn hóa cơ sở đã được Nhà nước đầu tư.

- Trong lĩnh vực môi trường: chưa thu hút được các nhà đầu tư tham gia thực hiện các dự án xã hội hóa mà tỉnh đang rất cần như đầu tư xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại, xử lý nước thải...

### 3. Khó khăn, vướng mắc

- Đa phần các dự án xã hội hóa triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh là do doanh nghiệp tự tham gia đầu tư, không phải là các dự án được đầu tư từ việc thụ hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa của Nhà nước (do dự án không đáp ứng các tiêu chí, điều kiện thụ hưởng theo quy định hoặc do nhà đầu tư ngán ngại khi gặp các vướng mắc về thủ tục, về đất đai...). Trong thời gian qua, doanh nghiệp chỉ mới tiếp cận được chính sách ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Việc sử dụng tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết còn vướng nhiều quy định, chưa có hướng dẫn cụ thể.

- Việc triển khai thực hiện kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hoá trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh chưa mang lại hiệu quả rõ rệt do còn nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai:

+ Theo Danh mục, có 361 dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hoá nhưng chỉ có 19 dự án (chiếm 5,9%) thu hút được doanh nghiệp tham gia đầu tư, còn 342 dự án không thu hút được.

+ Công tác tuyên truyền, công khai quy hoạch, bố trí quỹ đất dành cho xã hội hoá, danh mục các dự án xã hội hoá kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực còn hạn chế, làm cho doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình tìm hiểu, tiếp cận thông tin để tham gia đầu tư vào các dự án xã hội hoá.

+ Trong quá trình triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa tính toán đầy đủ nhu cầu sử dụng đất cho mục đích xã hội hoá của các ngành, lĩnh vực hoặc chưa bố trí cụ thể vị trí, diện tích đất cho từng lĩnh vực xã hội hoá, dẫn đến trường hợp khi doanh nghiệp có nhu cầu tham gia đầu tư thực hiện dự án xã hội hoá thì không có quỹ đất phù hợp. Mặt khác, quỹ đất công để thực hiện các dự án xã hội hoá thường được bố trí tại các khu vực xa dân cư, chưa phù hợp với mục đích kinh doanh nên doanh nghiệp còn e dè, chưa mạnh dạn đầu tư.

+ Nhiều trường hợp nhà đầu tư xây dựng cơ sở y tế, cơ sở giáo dục ngoài công lập trên đất của cá nhân hoặc thuê cơ sở sẵn có để cải tạo cho phù hợp với mục đích kinh doanh nên hiện trạng sử dụng đất chưa phù hợp quy hoạch. Khi thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất thì gặp khó khăn do mục đích chuyển đổi không phù hợp với quy hoạch.

- Trong lĩnh vực giáo dục:

+ Hiện nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập chưa thực hiện được việc liên kết vừa đào tạo nghề vừa giáo dục phổ thông cho học viên của cơ sở.

+ Đa số các cơ sở giáo dục ngoài công lập (nhóm trẻ độc lập, mầm non tư thục) đều gặp khó khăn trong việc đảm bảo các tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành do việc đầu tư trang thiết bị về phòng cháy chữa cháy theo tiêu chuẩn quy định tốn nhiều chi phí. Mặt khác, các cơ sở này thuê từ nhà ở dân sinh nên hiện trạng cơ sở vật chất không thể cải tạo để đáp ứng tiêu chuẩn quy định.

- Trong lĩnh vực y tế:

Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các phòng khám, bệnh viện đã chính thức đi vào hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực (01/01/2025) phải có giấy phép môi trường. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 105/113 cơ sở y tế (chiếm hơn 90%) chưa có giấy phép môi trường, nên có nguy cơ phải ngừng hoạt động, sẽ ảnh hưởng rất lớn đến công tác phục vụ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Các cơ sở khám chữa bệnh này đều được xây dựng, cải tạo từ việc thuê đất hoặc nhà ở dân sinh nên khi thực hiện thủ tục để xin cấp phép môi trường thì gặp vướng mắc vì mục đích sử dụng đất và giấy phép xây dựng đều không phù hợp với hoạt động y tế.

- Trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao:

Quy định về tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Thể thao và Học tập cộng đồng theo Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã không còn phù hợp với quy định mới của Trung ương (về thẩm quyền thành lập, tổ chức bộ máy, công tác quản lý). Ngoài ra, việc xây dựng Đề án sử dụng tài sản công của Trung tâm vào mục đích kinh doanh, cho

thuê, liên doanh, liên kết khó thực hiện nên không thể khai thác hết các nguồn lực sẵn có về cơ sở vật chất để thu hút các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa.

**Điều 2.** Trên cơ sở kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, phân công cụ thể ngành, địa phương chủ động khắc phục các khó khăn, hạn chế nêu tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này; quá trình thực hiện cần chủ động rà soát, giải quyết những đề xuất, kiến nghị của ngành, của địa phương để kịp thời tháo gỡ những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc; đồng thời quan tâm thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

1. Kiến nghị Chính phủ, các bộ, ngành rà soát, sớm ban hành văn bản sửa đổi, thay thế các quy định pháp luật về thực hiện xã hội hóa, đảm bảo tính tương thích, thống nhất với các quy định của Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đấu thầu... và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Xây dựng mục tiêu, kế hoạch thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa trong giai đoạn tiếp theo của tỉnh, chú trọng phát huy thế mạnh về hạ tầng giao thông, các yếu tố đặc thù của từng địa phương trong tỉnh để xác định lĩnh vực, dự án ưu tiên xã hội hoá nhằm đảm bảo tính khả thi, phù hợp với nhu cầu thực tiễn; xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi hấp dẫn để thu hút các nguồn lực thực hiện xã hội hoá ở các huyện phía Bắc của tỉnh.

3. Khẩn trương ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư theo hình thức xã hội hóa cho giai đoạn mới. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với địa phương rà soát, bổ sung thêm các lĩnh vực cần thu hút để thực hiện, kêu gọi đầu tư phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đấu thầu..., phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của từng địa phương và của tỉnh trong từng giai đoạn.

4. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp rà soát các cơ chế, chính sách về xã hội hóa đang thực hiện còn khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, nhất là khó khăn liên quan đến thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường.

5. Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong việc cấp giấy phép đầu tư, xây dựng, đất đai, ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa trong hoạt động xã hội hóa. Tăng cường trách nhiệm và tính chủ động của các cấp, các ngành và địa phương trong nâng cao chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính về vấn đề đầu tư theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

6. Trong thời gian tới, sau khi Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đề nghị chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức rà soát các quy hoạch ngành, quy hoạch địa phương, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để điều chỉnh cho phù hợp; trong đó, định hướng cụ thể về bố trí quỹ đất phục vụ xã hội hóa gắn với quy định về việc sử dụng đất kết hợp đa mục đích.

7. Chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện tốt những lưu ý sau đây:

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách khuyến khích xã hội hóa nhằm nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, của cơ quan, đơn vị về công tác xã hội hóa trên các lĩnh vực. Song song đó là tuyên truyền, công khai minh bạch, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư tiếp cận với thông tin dự án xã hội hóa; lĩnh vực và địa bàn ưu tiên đầu tư xã hội hóa; các chính sách ưu đãi xã hội hóa cũng như các tiêu chí, điều kiện thụ hưởng chính sách.

b) Quan tâm, hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình xây dựng, hoạt động, vận hành cơ sở xã hội hóa. Tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở thực hiện xã hội hóa đảm bảo hoạt động theo quy định của pháp luật, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ có các khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm.

c) Quan tâm đến công tác tập huấn, hướng dẫn kịp thời về chuyên môn, nghiệp vụ. Chủ động khắc phục những hạn chế; tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan và tranh thủ xin ý kiến hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh.

8. Đối với các khó khăn, vướng mắc trong từng lĩnh vực cụ thể, đề nghị UBND tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các sở ngành, địa phương nghiên cứu, triển khai kịp thời các nội dung quy định của Luật Đất đai năm 2024, nhất là quy định về việc sử dụng đất kết hợp đa mục đích (cho phép đất ở được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ, công trình sự nghiệp có mục đích kinh doanh) nhằm giải quyết hiệu quả vướng mắc về thủ tục đất đai trong thực hiện các dự án xã hội hoá.

- Chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; đồng thời, tiếp tục theo dõi, rà soát các khó khăn, vướng mắc để hướng dẫn tháo gỡ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Chỉ đạo Sở Y tế khẩn trương rà soát, hướng dẫn các cơ sở y tế đáp ứng điều kiện thực hiện các thủ tục xin cấp giấy phép môi trường theo quy định. Đối với cơ sở y tế chưa đáp ứng điều kiện, căn cứ nhu cầu thực tiễn từng địa phương, khẩn trương rà soát, phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

- Chỉ đạo Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tham mưu điều chỉnh Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm làm rõ cơ sở pháp lý về tổ chức và hoạt động, cơ chế quản lý, điều hành chuyên môn của Trung tâm Văn hóa Thể thao và Học tập cộng đồng; phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn các Trung tâm xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết nhằm vận hành hiệu quả cơ sở vật chất, sử dụng hết công năng của các Trung tâm.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Trg.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Lộc**